

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06-6-2018

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Phúc.

Bà Hoàng Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 582/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 07, tổ 14, thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 07, tổ 14, thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông Đ có mặt, bà H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2017, bản tự khai, và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Đình Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp An, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự

nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã không chung sống từ năm 2012 đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hạ Yến V, sinh ngày 24/6/2011. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung cho đến khi thành niên, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ bà Nguyễn Thị H để tiến hành làm việc, hòa giải. Nhưng bà H vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành làm việc, hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Đ giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung. Bà H vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đ đối với bà H; Về con chung: Giao ông Đ trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hạ Yến V, sinh ngày 24/6/2011 cho đến ngày con chung thành niên. Bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Ông Đ phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vợ chồng ông Đ bà H kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên ông Đ làm đơn xin ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Đình Đ và bị đơn bà Nguyễn Thị H. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Đình Đ: Ông Đ và bà H kết hôn năm 2011. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ông Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H vắng mặt không lý do. Như vậy bà H tự khước từ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị

H.

Hội đồng xét xử xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng ông Đ, bà H phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông Đ về việc xin ly hôn với bà H là phù hợp thực tế và quy định của pháp luật.

[3] Xét về yêu cầu nuôi con chung: Vợ chồng ông Đ, bà H có 01 con chung Nguyễn Hạ Yên V, sinh ngày 24/6/2011. Khi ly hôn ông Đ yêu cầu được nuôi con chung cho đến khi thành niên, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Nguyễn Hạ Yên V hiện nay đang sinh sống với ông Đ. Trong thời gian ông Đ và bà H không chung sống với nhau một mình ông Đ trực tiếp nuôi con chung ổn định và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử giao ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu V cho đến khi thành niên là đảm bảo cho cháu được tiếp tục sinh sống phát triển ổn định về mặt thể chất và tinh thần là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: Ông Đ là nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 205, **227, 228** Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 71, 81 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Đình Đ. Cho ông Nguyễn Đình Đ và bà Nguyễn Thị H được ly hôn.
2. Về con chung: Giao ông Nguyễn Đình Đ trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hạ Yên V, sinh ngày 24/6/2011 cho đến ngày con chung thành niên. Bà Nguyễn Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom, chăm sóc con và quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Đình Đ phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2015/0007122 ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông Nguyễn Đình Đ đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Riêng bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai bản án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- **UBND xã H;**
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Ngô Anh Tuấn